

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 167/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 01/10/2018

V/v tranh chấp: " Hôn nhân và gia đình"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa; Ông **Nguyễn Trọng Sơn.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà; Nguyễn Thị Ngọc Diệp và ông Lê Văn Quyền

- Thư ký phiên tòa: Ông; Nguyễn Xuân Tráng

Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2018/TLST- HNGĐ ngày 05/7/2018, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2018/QĐXX-ST, ngày 18/9/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh; Cao Văn T, sinh năm 1994. Có mặt

Địa chỉ: Xóm 6, xã HT, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Chị; Lê Thị H, sinh năm 1998. Có mặt

Địa chỉ: Xóm 10, xã NS, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Cao Văn T trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Anh Cao Văn T kết hôn với chị Lê Thị H vào ngày 28/5/2018 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu 03 năm trước khi kết hôn, hai người đăng ký kết hôn tại UBND xã HT, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống tại nhà nội ở xã HT, huyện Hưng Nguyên. Sau đó anh T đi làm ăn ở Hà Nội, còn vợ là chị H sống với nội ở xã HT, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng sống bên nhau ít, song tính cách không hợp nhau về lối sống, chị H luôn không tôn trọng chồng và có những lời nói xúc phạm chồng, mới cưới nhau một thời gian ngắn mà đã có người hỏi nợ chị H. Sau khi hết tình cảm, chị H đã về bên ngoại ở xã NS, huyện Thanh Chương. Khi sống ly thân rồi mà chị H còn dùng tính mạng để uy hiếp anh T

không được bỏ, trong lúc đó chị H đã bỏ về bên ngoại; chị H con bời nhờ anh T trên mạng xã hội. Nay anh Cao Văn T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên xin được ly hôn chị Lê Thị H.

- Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng chưa có con chung, nên không có yêu cầu.
- Về chia tài sản chung và nợ: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Lê Thị H trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị H kết hôn với anh Cao Văn T vào ngày 28/5/2018 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu nhau 03 năm trước khi cưới nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HT, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống tại nhà nội ở xã HT, huyện Hưng Nguyên. Chồng là anh T đi làm ăn ở Hà Nội, còn chị sống với nội ở xã HT, huyện Hưng Nguyên, vợ chồng không có gì mâu thuẫn lớn, chị H chỉ có nhấn tin nói hỡn với chồng một tỵ, sau đó do chị H có thai và bị sẩy nên chị phải ở nhà, nên chồng bức xúc mới làm đơn xin ly hôn khi chị về bên ngoại mới được khoảng 10 ngày, khi chị H về bên ngoại có xin phép bố mẹ chồng rồi chị mới về, việc chồng chị nói là hay bị người khác hỏi nợ là không đúng, chỉ có trước đó chị có mua điện thoại trả góp đến kỳ chưa kịp trả, nên bên bán hàng có hỏi một lần. Nay anh T làm đơn xin ly hôn, chị H xét thấy tình cảm vợ chồng đang còn, vì hai người yêu thương nhau 03 năm trước khi cưới, mới cưới nhau được hơn 02 tháng không có gì mâu thuẫn lớn, nên chị không nhất trí ly hôn.

- Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng chưa có con chung và hiện nay bản thân chị chưa có thai.

3. Về chia tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần để công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như việc xét xử, song chị Lê Thị H có mặt tại phiên công khai chứng, hòa giải lần thứ nhất, phiên hòa giải lần thứ hai chị Lê Thị H vắng mặt.

[2] Cuộc hôn nhân giữa anh Cao Văn T và chị Lê Thị H, được xác lập trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 28/5/2018 tại UBND xã HT, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn lúc đầu hai người sống tại nhà nội ở xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên, sau đó anh T đi làm ăn ở Hà Nội, còn chị H với nhà nội. Vợ chồng sống tình cảm với nhau được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, sống với nhau tính tình không hợp, hai người sống xa cách nên có phát sinh nghi kỵ nhau trong kinh tế dẫn tới mâu thuẫn, nên chị H đã về bên ngoại ở xã NS, huyện Thanh Chương.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án cũng triệu tập nhiều lần để hòa giải, anh Cao Văn T thì nhất quyết xin ly hôn, còn chị Lê Thị H thì xin đoàn tụ, tại phiên hòa giải tiếp theo chị Lê Thị H lại vắng mặt, anh T thì một mực xin ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, việc xin ly hôn của anh Cao Văn T, là hoàn toàn phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận cho anh Cao Văn T được ly hôn chị Lê Thị H.

[3] Về trách nhiệm nuôi con: Hai người chưa có con chung, nên không xem xét.

[4] Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết về phần tài sản.

[5] Về án phí: Anh Cao Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51; 56 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho anh Cao Văn T được ly hôn chị Lê Thị H.

2. *Về trách nhiệm nuôi con*: Không xem xét

3. *Về chia tài sản chung và nợ*: Không xem xét.

4. *Về án phí*: Anh Cao Văn T, phải chịu: 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí xin ly hôn. Anh Cao Văn T, được trừ đi 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai số 0001336 ngày 05/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA dân sự
- Các đương sự
- UBND xã HT, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trọng Sơn